huá yǔ dì cè dì kè

# 华语第一册第六课B

By Mindy Chen

tīng tīng kàn shuō shuō kàn

## ❀听听看，说说看。 Listen & Speak.

zhè shū

：这是你的书吗？

zhè shū

：不是，这不是我的书。

这是妈妈的书。

nà máo bǐ

：那是爸爸的毛笔吗？

nà máo bǐ

：是，那是爸爸的毛笔。

tīng tīng kàn zài chóng zǔ jù zi

## ❀听听看，再重组句子。 Listen & Reassemble the sentences.

1. 不是 *那 毛笔。 爸爸的

* _____ _____ _____ _____。

2. 也是 妈妈的 *这 书 吗？

* _____ _____ _____ _____ _____。

3. 不是 *他 老师 吗？ 王大中的

* _____ _____ _____ _____ _____？

4. 是 *你 妈妈 吗？ 的 好朋友

* _____ _____ _____ _____ _____ _____？

LIVEWORKSHEETS

tīng tīng kàn　　zài gēn zhe jù zi bāng wō niú zhǎo

## ❊听听看， 再跟着句子帮蜗牛找朋友。

Listen & help the snail find his friend by clicking the corresponding sentences.

LIVEWORKSHEETS